

# **Quy định về giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM**

## **CƠ CHẾ GIAO DỊCH**

### **PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH**

*(Trích Điều 6, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SDGCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

6.1. SGDCCK TP.HCM tổ chức giao dịch chứng khoán thông qua hệ thống giao dịch theo 2 phương thức sau:

6.1.1. Phương thức khớp lệnh:

Phương thức khớp lệnh bao gồm: Khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.

Khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán của khách hàng tại một thời điểm xác định.

Nguyên tắc xác định giá thực hiện trong phương thức khớp lệnh định kỳ như sau:

Là mức giá thực hiện đạt được khối lượng giao dịch lớn nhất;

Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn tiết i nêu trên thì mức giá trùng hoặc gần với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn;

Phương thức khớp lệnh định kỳ được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa của chứng khoán trong phiên giao dịch.

Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch. Nguyên tắc xác định giá thực hiện trong phương thức khớp lệnh liên tục là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng đang nằm chờ trên sổ lệnh.

6.1.2. Phương thức thoả thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các thành viên tự thoả thuận với nhau về các điều kiện giao dịch và được đại diện giao dịch của thành viên nhập thông tin vào hệ thống giao dịch để ghi nhận.

6.2. Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư được giao dịch theo phương thức khớp lệnh và thoả thuận.

Trái phiếu được giao dịch theo phương thức thoả thuận.

6.3. SGDCCK TP.HCM quyết định thay đổi phương thức giao dịch đối với từng loại chứng khoán sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN

### **THỜI GIAN GIAO DỊCH**

*TTGDCK TP.HCM tổ chức giao dịch chứng khoán từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ luật Lao động*

Thời gian giao dịch trong ngày:

1 . Đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư: theo hai phương thức giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận:

Giao dịch khớp lệnh: 3 đợt trong ngày

Từ 8h30' đến 9h00': Giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa

Từ 9h00' đến 10h00': Giao dịch khớp lệnh liên tục

Từ 10h00' đến 10h30': Giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa

Thời gian giao dịch thỏa thuận: từ 10:30' đến 11:00'.

2 . Đối với trái phiếu: chỉ giao dịch theo phương thức thỏa thuận, từ 8:30' đến 11:00'.

*(Trích Điều 4, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SGDCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

4.1. SGDCK TP.HCM tổ chức giao dịch chứng khoán từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ luật Lao động.

4.2. Thời gian giao dịch cụ thể do SGDCK TP.HCM quyết định sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

4.3. SGDCK TP.HCM có thể thay đổi thời gian giao dịch trong trường hợp cần thiết.

*(Trích Điều 5, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SGDCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

Điều 5. Tạm ngừng giao dịch chứng khoán

5.1. SGDCK TP.HCM tạm ngừng hoạt động giao dịch chứng khoán trong trường hợp:

5.1.1. Hệ thống giao dịch của SGDCK TP.HCM gặp sự cố;

5.1.2. Khi xảy ra những sự kiện làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của thị trường như thiên tai, hỏa hoạn v.v...;

5.1.3. UBCKNN yêu cầu ngừng giao dịch để bảo vệ thị trường.

5.1.4. Các trường hợp SGDCK TP.HCM thấy cần thiết để bảo vệ lợi ích nhà đầu tư.

5.2. SGDCK TP.HCM có thể căn cứ vào tình hình cụ thể để quyết định thay đổi thời gian giao dịch.

5.3. SGDCK TP.HCM lập tức phải báo cáo UBCKNN việc tạm ngừng và thay đổi thời gian giao dịch trên.

## **LỆNH GIAO DỊCH**

*(Trích Điều 12, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SDGCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

12.1. Lệnh giới hạn:

12.1.1. Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn.

12.1.2. Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến lúc kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

12.2. Lệnh thị trường (viết tắt là MP):

12.2.2. Nếu sau khi khớp lệnh theo nguyên tắc ở điểm.

12.2.1 mà khối lượng đặt lệnh của lệnh thị trường vẫn chưa được thực hiện hết thì lệnh thị trường sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường.

12.2.3. Nếu khối lượng đặt lệnh của lệnh thị trường vẫn còn sau khi giao dịch theo nguyên tắc tại điểm 12.2.2 và không thể tiếp tục khớp được nữa thì lệnh thị trường sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại mức giá cao hơn một bước giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó hoặc lệnh giới hạn bán tại mức giá thấp hơn một bước giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó.

Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá trần đối với lệnh thị trường mua hoặc giá sàn đối với lệnh thị trường bán thì lệnh thị trường sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại giá trần hoặc lệnh giới hạn bán tại giá sàn.

12.2.4. Các thành viên không được nhập lệnh thị trường vào hệ thống giao dịch khi chưa có lệnh giới hạn đối ứng đối với chứng khoán đó.

12.2.5. Lệnh thị trường được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh liên tục.

12.3. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (viết tắt là ATO):

12.3.1. Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa.

12.3.2. Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi khớp lệnh.

12.3.3. Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa và sẽ tự động bị hủy bỏ sau thời điểm xác định giá mở cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.

12.4. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (viết tắt là ATC):

12.4.1. Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa.

12.4.2. Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi khớp lệnh.

12.4.3. Lệnh ATC được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa và sẽ tự động bị hủy bỏ sau thời điểm xác định giá đóng cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.

Hiện tại SGDCK Tp.HCM chưa áp dụng lệnh thị trường (MP), SGDCK sẽ thông báo khi chính thức áp dụng loại lệnh này (Thông báo số 1269/TTGDHCM-TV ngày 16/07/2007).

### **BIÊN ĐỘ DAO ĐỘNG GIÁ TRONG NGÀY**

*(Trích Điều 9, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SDGCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

9.1. SGDCK TP.HCM quy định biên độ dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư trong ngày giao dịch sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

9.2. Không áp dụng biên độ dao động giá đối với giao dịch trái phiếu.

9.3. Biên độ dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư được xác định như sau:

Giá tối đa (Giá trần) = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)

Giá tối thiểu (Giá sàn) = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)

9.4. Biên độ dao động giá quy định tại Khoản 9.1 điều này không áp dụng đối với chứng khoán trong một số trường hợp sau:

9.4.1 Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư mới niêm yết;

9.4.2 Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 30 ngày;

9.4.3 Các trường hợp khác theo quyết định của SGDCK TP.HCM.

Biên độ dao động giá hiện tại là +/- 5% so với giá tham chiếu (Thông báo số 903/TTGDHCM-HC ngày 20/12/2002)

### **XÁC ĐỊNH GIÁ THAM CHIẾU**

*(Trích Điều 10, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SDGCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

10.1. Giá tham chiếu của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư đang giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

10.2. Trường hợp cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư mới được niêm yết, trong ngày giao dịch đầu tiên, giá tham chiếu được xác định theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

10.3. Trường hợp chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch trên 30 ngày khi được giao dịch trở lại thì giá tham chiếu được xác định tương tự quy định tại Khoản 10.2. Điều này.

10.4. Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị các quyền kèm theo.

10.5. Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.

10.6. Trong một số trường hợp cần thiết, SGDCK TP.HCM có thể áp dụng phương thức xác định giá tham chiếu khác sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

### **ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN MỚI NIÊM YẾT**

*(Trích Điều 11, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SDGCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

11.1. Việc xác định giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên được quy định như sau:

11.1.1. Tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) phải đưa ra mức giá giao dịch dự kiến để làm giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên.

11.1.2. Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20% so với giá giao dịch dự kiến.

11.1.3. Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp. Biên độ dao động giá quy định tại điều 9 Quy chế này được áp dụng từ ngày giao dịch kế tiếp.

11.1.4. Nếu trong 3 ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết vẫn chưa có giá đóng cửa, tổ chức niêm yết sẽ phải xác định lại giá giao dịch dự kiến.

11.2. Không cho phép giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch đầu tiên.

11.3. Không quy định mức giá giao dịch dự kiến, biên độ dao động giá đối với trái phiếu mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên.

### **ĐƠN VỊ GIAO DỊCH – ĐƠN VỊ YẾT GIÁ**

*(Trích Điều 8, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SDGCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

8.1. Đơn vị giao dịch được quy định như sau:

SGDCK TP. HCM quy định đơn vị giao dịch lô chẵn, khối lượng giao dịch lô lớn sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

8.2. Đơn vị yết giá được quy định như sau:

8.2.1 Giao dịch theo phương thức khớp lệnh:

Mức giá	Đơn vị yết giá
<= 49.900	100 đồng
50.000 - 99.500	500 đồng
>= 100.000	1.000 đồng

8.2.2 Không quy định đơn vị yết giá đối với phương thức giao dịch thoả thuận.

### **NGUYÊN TẮC KHỚP LỆNH GIAO DỊCH**

*(Trích Điều 7, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SGDCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian như sau:

7.1. Ưu tiên về giá:

7.1.1. Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;

7.1.2. Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước;

7.2. Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

### **CHỈ SỐ GIÁ CỔ PHIẾU VN INDEX**

Chỉ số VN INDEX thể hiện biến động giá cổ phiếu giao dịch tại SGDCK TP.HCM. Công thức tính chỉ số áp dụng đối với toàn bộ các cổ phiếu niêm yết tại SGDCK nhằm thể hiện xu hướng giá cổ phiếu hàng ngày. Chỉ số VN INDEX so sánh giá trị thị trường hiện hành với giá trị thị trường cơ sở vào ngày gốc 28/07/2000, khi thị trường chứng khoán chính thức đi vào hoạt động. Giá trị thị trường cơ sở trong công thức tính chỉ số được điều chỉnh trong các trường hợp như niêm yết mới, huỷ niêm yết và các trường hợp có thay đổi về vốn niêm yết.

Công thức tính chỉ số VN INDEX:

Chỉ số VN INDEX = (Giá trị thị trường hiện hành / Giá trị thị trường cơ sở) x 100

$$= \frac{P_{it} \times Q_{it}}{P_{i0} \times Q_{i0}} \times 100$$

Trong đó:

Pit: Giá thị trường hiện hành của cổ phiếu i

Qit: Số lượng niêm yết hiện hành của cổ phiếu i

Pi0: Giá thị trường vào ngày gốc của cổ phiếu i

Qi0: Số lượng niêm yết vào ngày gốc của cổ phiếu i

$I = 1, n$

## **QUY ĐỊNH VỀ KÝ QUỸ**

*(Trích Điều 46, khoản 5 Quyết định 50/2003/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thành viên, Niêm yết, Công bố thông tin và giao dịch chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định 79/2000/QĐ-UBCK ngày 29/12/2000)*

Khi đặt lệnh bán chứng khoán, khách hàng phải có đủ số lượng chứng khoán đặt bán trên tài khoản chứng khoán mở tại thành viên. Khi đặt lệnh mua chứng khoán, số dư tài khoản bằng tiền của khách hàng mở tại thành viên phải đáp ứng quy định ký quỹ tối thiểu là 70% giá trị chứng khoán đặt mua.

## **GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

*(Trích Điều 22, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SDGCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007)*

22.1. Nhà đầu tư chỉ được có một tài khoản giao dịch chứng khoán và chỉ được mở tại một công ty chứng khoán. Tài khoản của nhà đầu tư phải tuân thủ quy định về cấp mã tài khoản cho nhà đầu tư do SDGCK TP.HCM ban hành. Thành viên có trách nhiệm lưu giữ chứng từ giao dịch, thông tin giao dịch chứng khoán của số tài khoản đã cấp, thông tin về chủ tài khoản, ngày mở và đóng tài khoản.

22.2. Nhà đầu tư không được phép đồng thời đặt lệnh mua và bán đối với một loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư trong cùng một ngày giao dịch.

22.3. Khi đặt lệnh bán chứng khoán hoặc quảng cáo bán chứng khoán (khi đặt lệnh mua chứng khoán hoặc quảng cáo mua chứng khoán), số dư chứng khoán (số dư tiền) trên tài khoản của khách hàng mở tại thành viên phải đáp ứng các điều kiện về tỷ lệ ký quỹ chứng khoán (tiền).

## **XÁC LẬP VÀ HỦY BỎ GIAO DỊCH**

*(Trích Điều 20, Quy chế giao dịch chứng khoán tại SGDCK Tp.Hồ Chí Minh do Tổng Giám Đốc Sở ký ban hành ngày 9/10/2007*

20.1. Giao dịch chứng khoán được xác lập khi hệ thống giao dịch thực hiện khớp lệnh mua và lệnh bán theo phương thức khớp lệnh hoặc ghi nhận giao dịch theo phương thức thỏa thuận, ngoại trừ có quy định khác do SGDCK TP.HCM ban hành.

Thành viên bên mua và bên bán có trách nhiệm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với giao dịch chứng khoán đã được xác lập.

20.2. Trong trường hợp giao dịch đã được thiết lập ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các nhà đầu tư hoặc toàn bộ giao dịch trên thị trường, SGDCK TP.HCM có thể quyết định sửa hoặc hủy bỏ giao dịch trên.

20.3. Trong trường hợp hệ thống giao dịch gặp sự cố dẫn đến tạm ngừng giao dịch, SGDCK TP.HCM căn cứ tình hình khắc phục sự cố để quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả giao dịch.

### **KÝ HIỆU GIAO DỊCH**

Một số ký hiệu giao dịch đang được sử dụng trên các phương tiện công bố thông tin của TTGDCK TP.HCM:

a. Ký hiệu trạng thái chứng khoán:

Ký hiệu	Ý nghĩa
P	Chứng khoán giao dịch bình thường
H	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch trong 1 ngày giao dịch
S	Chứng khoán bị ngừng giao dịch
C	Chứng khoán bị kiểm soát
X	Chứng khoán bị hủy niêm yết

b. Ký hiệu của TTGDCK về chứng khoán:

Ký hiệu	Ý nghĩa
---------	---------

XD	Giao dịch không hưởng cổ tức
XR	Giao dịch không hưởng quyền kèm theo
XI	Giao dịch không hưởng lãi trái phiếu
SP	Ngừng giao dịch
DS	Chứng khoán cảnh báo